

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 26-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phạm Phước Cường;

- Bà Ngô Thị Lệ Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Công S, sinh năm 1994; nơi sinh: thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 09, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Thiên lâm; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Công Q, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; vợ là Nguyễn Thanh H, sinh năm 1992; con có 01 người, sinh năm 2019; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ ba; tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: tháng 2/2013 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Đồn Biên Phòng H, Bộ đội biên phòng tỉnh An Giang. Đến tháng 7/2014 hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về phụ giúp gia đình đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 29/9/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị B, sinh năm 1963; nơi cư trú: tổ 01, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người chứng kiến:

- Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1998 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút, ngày 03/9/2021 lực lượng phối hợp Công an thành phố C và Công an phường N, thành phố C trên đường tuần tra đến đường Vòng N, tổ 04, khóm Vĩnh Phước, phường N, thành phố C phát hiện Huỳnh Công S điều khiển xe mô tô biển số 63B1-239.92 có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong người S 01 túi nhựa trong suốt, một đầu có rãnh khóa, viên đỏ, chứa tinh thể màu trắng. S khai ma túy đá mua của người phụ nữ (không rõ lai lịch, tại khu vực khóm Châu Thới 1, phường Châu Phú B, thành phố C) cất giấu để sử dụng.

Căn cứ Kết luận giám định số 250/KLGT-PC09 (MT) ngày 07/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,5644gam.

Ngày 20/9/2021 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố C ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Huỳnh Công S về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Cáo trạng số 09/CT-VKSCĐ-HS ngày 07/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố Huỳnh Công S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Công S khai nhận để thỏa mãn cơn nghiện, S đã nhiều lần mua ma túy của người phụ nữ (không rõ lai lịch) từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng và người thanh niên tên Giang mau (không rõ lai lịch) cất giấu để sử dụng, bị bắt quả tang như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ khối lượng 1,5644gam Methamphetamine. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Huỳnh Công S, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hình phạt chính, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Công S từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Do bị cáo không nghề nghiệp, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu THT, Model A12; đối với 01 xe mô tô biển số 63B1-239.92 tiếp tục tạm giữ xác minh chủ sở hữu làm rõ, xử lý sau.

Trường hợp bị cáo S có hành vi ra đường trong trường hợp không thật sự cần thiết trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân phường N đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người phụ nữ và người thanh niên tên Giang Mau (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo S; Trương Tấn Đạt cho bị cáo S mượn xe mô tô đi mua bán ma túy, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào xác minh, làm rõ, xử lý theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị B và người chứng kiến Nguyễn Hoàng M vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Xét, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung

[3] Hành vi phạm tội

Tại phiên tòa, bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi lần tàng trữ ma túy cất giấu để sử dụng vào ngày 03/9/2021 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường phường N lập ngày 03/9/2021; Kết luận giám định số 250/KLGT-PC09 ngày 07/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; lời khai của người chứng kiến cùng những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi tàng trữ trái pháp luật chất ma túy với khối lượng ma túy là 1,5644 gam

Methamphetamine nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, được Nhà nước độc quyền quản lý; đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo Huỳnh Công S có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra phải tích cực lao động để nuôi sống bản thân và gia đình. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên, do bản chất ham chơi, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, tiếp tục dần thân vào con đường sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy xét thấy phải có mức hình phạt nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để bị cáo biết cải tạo sức lao động, nhận thức sâu sắc và sửa chữa sai lầm về hành vi trái pháp luật đã thực hiện, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm phát biểu ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

[5] Về nhân thân, vào tháng 02/2013 bị cáo thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Đồn Biên Phòng H, Bộ đội biên phòng tỉnh An Giang. Đến tháng 7/2014 hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về phụ giúp gia đình đến ngày phạm tội. Đáng lẽ, bị cáo S sau khi xuất ngũ trở về phải trở thành công dân gương mẫu, làm những việc có ích cho xã hội và lao động chân chính để phụ giúp gia đình, nhưng bị cáo lại nghiện ma túy, là gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định s, v khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung

Bị cáo thuộc thành phần lao động, không có nghề nghiệp ổn định; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng

Đối với 01 (một) phong bì được niêm phong (ghi vụ số: 250/KLGT-PC09 (MT) ngày 07/9/2021) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy) có

lượng ma túy bên trong còn lại sau giám định, đây là vật cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 63B1-239.92 chưa xác minh được nguồn gốc nên tiếp tục tạm giữ để Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu THT, màu xanh-nâu-đen, model A12 bị cáo dùng để mua ma túy sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Những vấn đề khác

Trường hợp bị cáo S có hành vi ra đường trong trường hợp không thật sự cần thiết trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân phường N đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với người phụ nữ và người thanh niên tên Giang Mau (không rõ lai lịch) bán ma túy cho bị cáo S; Trương Tấn Đạt cho bị cáo S mượn xe mô tô đi mua bán ma túy, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào xác minh, làm rõ, xử lý theo luật định.

[9] Án phí

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Công S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Công S 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 29/9/2021 (*Ngày hai mươi chín, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt*)

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong (ghi vụ số: 250/KLGT-PC09 (MT) ngày 07/9/2021) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C và các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Văn Ấy).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu THT, màu xanh-nâu-đen, model A12, số imei:356238010016133; imei 2: 356238010016141 cùng sim điện thoại Viettel số 8984, 0480, 0032, 7276, 253 và sim điện thoại mobiphone số 8401, 2011, 9212, 8663 (điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong).

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 63B1-239.92, đề Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ nguồn gốc, sau khi có kết quả sẽ giao trả cho chủ sở hữu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Huỳnh Công S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Huỳnh Công S có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị B là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trịnh Thị Ngọc Hà